

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 18/3/2024

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan; Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 378/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07/10/2024, về việc “Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/02/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm: 1982 - *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Tống Nguyên Th, sinh năm 1980 - *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Ý kiến của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Hồng H:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Tống Nguyên Th yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/8/2003. Sau khi về chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian. Sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung khiến vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên thường xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng mặc dù vợ chồng cũng cố gắng hàn gắn nhưng không thành.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Nguyên vọng của tôi là xin được ly hôn với ông Tống Nguyên Th.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có hai con chung là cháu Tống Khương H, sinh ngày 10/10/2005 và cháu Tống Nguyên Kh, sinh ngày 30/03/2016. Tôi có nguyện vọng là trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cháu Tống Nguyên Kh, sinh ngày 30/03/2016 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Đối với cháu Tống Khương H, sinh ngày 10/10/2005 đã đủ 18 tuổi nên không đề cập giải quyết. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn - ông Tống Nguyên Th** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do đó không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với ông Tống Nguyên Th.

Về con chung: Giao con chung cháu Tống Nguyên Kh, sinh ngày 30/03/2016 cho bà Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng khi cháu Kh tròn đủ 18 tuổi. Đối với cháu Tống Khương H, sinh ngày 10/10/2005 đã đủ 18 tuổi nên không đề cập giải quyết.

Về cấp dưỡng, về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ hồ sơ vụ án, nội dung khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Hồng H là tranh chấp hôn nhân

gia đình về ly hôn và nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Hồng H có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn - ông Tống Nguyên Th mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp.

[3] Về nội dung:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Tống Nguyên Th có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/8/2003, là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà Nguyễn Thị Hồng H xác định: Sau khi về chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian. Sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung khiến vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên thường xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng mặc dù vợ chồng cũng cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên bà H cương quyết ly hôn và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Tống Nguyên Th.

Quá trình xác minh tại địa phương cung cấp: Về tình trạng quan hệ hôn nhân giữa bà H ông Th thì vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn, tình trạng mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không nắm rõ được.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Th là trầm trọng kéo dài; Cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Th là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3.2] *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà H và ông Th có 02 con chung là cháu Tống Khương H, sinh ngày 10/10/2005 và cháu Tống Nguyên Kh, sinh ngày 30/03/2016. Khi ly hôn, nguyện vọng của bà H là được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tống Nguyên Kh, sinh ngày 30/03/2016. Theo trình bày của cháu Kh thì hiện cháu đang ở cùng và vẫn có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là bà H. Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất và tinh thần của cháu Kh và xét nguyện vọng của bà H là phù hợp nên cần giao cháu Kh cho bà H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom và có thể tự nguyện cấp dưỡng, chu cấp cho con chung.

Đối với cháu Tống Khương H, sinh ngày 10/10/2005 đã đủ 18 tuổi nên cháu ở với ai là do cháu quyết định, HĐXX không đề cập giải quyết.

[3.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[3.4] *Về tài sản chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[3.4] *Về nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn - bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ*: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 220; khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- *Áp dụng*: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Bà Nguyễn Thị Hồng H về ly hôn, nuôi con chung;

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với ông Tống Nguyên Th;

2. *Về con chung*:

2.1. Giao con chung là cháu Tống Nguyên Kh, sinh ngày 30/03/2016 cho bà Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi);

Ông Tống Nguyên Th được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Tống Nguyên Th không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

2.3. Đối với cháu Tống Khương H, sinh ngày 10/10/2005 đã đủ 18 tuổi nên không đề cập giải quyết.

3. *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

5. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Hồng H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2023/0006035 ngày 03/10/2024.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Krông Pắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS H. Krông Pắc;
- UBND TT. Phước An, H. Krông Pắc;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Vũ Văn Đức